

Bài 23

ĐÔ THỊ HOÁ

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Trình bày và giải thích được một số đặc điểm của đô thị hoá ở nước ta.

- Phân tích được ảnh hưởng qua lại giữa đô thị hoá với phát triển kinh tế – xã hội.
- Hiểu được sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta.

2. Về kĩ năng

- Phân tích, so sánh sự phân bố các đô thị giữa các vùng trên bản đồ.
- Nhận xét bảng số liệu về phân bố đô thị qua bản đồ hoặc Atlas Địa lí Việt Nam.
- Phân tích biểu đồ.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bản đồ Dân cư Việt Nam, Atlas Địa lí Việt Nam.
- Bảng số liệu về phân bố đô thị giữa các vùng của nước ta (phóng to theo SGK).

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Đặc điểm đô thị hoá ở nước ta và hướng đô thị hoá trong tương lai.
- Ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá đến đời sống, phát triển kinh tế – xã hội.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Đặc điểm

a) GV cho HS nhắc lại "khái niệm đô thị và đô thị hoá" đã học ở lớp 10.

b) GV cho HS dựa vào mục 1 SGK để tìm ra những đặc điểm đô thị hoá ở nước ta :

- Quá trình đô thị hoá ở nước ta diễn ra chậm chạp, trình độ đô thị hoá thấp.
- Tỷ lệ dân thành thị tăng.
- Phân bố đô thị diễn ra không đều giữa các vùng.

Khi phân tích cụ thể vào từng đặc điểm, GV cần lưu ý :

Đặc điểm 1, cần cho HS thấy được từ thế kỉ III TCN nước ta đã có đô thị đầu tiên, như vậy quá trình đô thị hoá ở nước ta diễn ra chậm, trình độ thấp và không giống nhau giữa các thời kì và giữa hai miền Bắc, Nam.

Đặc điểm 2, GV cho HS dựa vào số liệu bảng 23.1 SGK để rút ra nhận xét về sự thay đổi số dân thành thị và tỉ lệ dân số thành thị của nước ta.

Đặc điểm 3, GV cho HS phân tích bảng 23.2 trong SGK để rút ra được nhận xét :

- + Vùng có nhiều đô thị nhất gấp hơn 3 lần vùng có ít đô thị nhất.

+ Số dân bình quân / 1 đô thị cao nhất vùng Đông Nam Bộ, thấp nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Số thành phố lớn còn quá ít so với số lượng đô thị.

GV có thể mở rộng thêm : Chất lượng các đô thị lớn chưa đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế (đặc biệt là các thành phố mới thành lập).

2. Mạng lưới đô thị ở nước ta

Tìm hiểu mạng lưới đô thị ở nước ta. Dựa vào nội dung trong bài học, GV cho HS tìm các đô thị trên bản đồ hoặc Atlas Địa lí Việt Nam.

3. Ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội

– GV cho HS phân tích mối quan hệ giữa đô thị hoá với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình công nghiệp hoá. Sau đó, cho HS phân tích ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế – xã hội và khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường ở nước ta.

– GV cần chú ý :

+ Nếu đô thị hoá gắn liền với công nghiệp hoá, điều đó có ý nghĩa lớn đến sự phát triển kinh tế – xã hội.

+ Tuy nhiên, nếu đô thị hoá tự phát sẽ nảy sinh ra rất nhiều hậu quả như : ô nhiễm môi trường, khó khăn cho giải quyết việc làm, an ninh xã hội... (HS lấy ví dụ để chứng minh).

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

Chương trình ưu tiên phát triển kinh tế – xã hội Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn 2020

Khu vực đô thị : phát huy vai trò của các trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá trên từng vùng và địa phương, phát triển nhanh trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, đi đầu trong việc phát triển kinh tế tri thức. Tạo vành đai nông nghiệp ở các thành phố lớn.

Quy hoạch mạng lưới đô thị với một số ít thành phố lớn, nhiều thành phố vừa và hệ thống đô thị nhỏ phân bố hợp lí trên các vùng, chú trọng phát triển đô thị ở miền núi. Xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch. Đưa việc quy hoạch và quản lí đô thị vào nền nếp, ngày càng xanh, sạch, đẹp, văn minh. Hoàn thiện quy hoạch giao thông lâu dài, hợp lí ở tất cả các đô thị, khắc phục tình trạng ách tắc giao thông ở các đô thị lớn. Cung cấp đủ nước sạch, thoát nước và xử lí nước thải, xoá nhà tạm bợ. Đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh.